

## Buổi chiều:

### Đạo đức

## ***tôn trọng luật giao thông (Tiết 1)***

### **I.Mục tiêu:**

1. Hiểu: Cần phải tôn trọng luật giao thông. Đó là cách bảo vệ cuộc sống của mình và mọi người.

2. Học sinh có thái độ tôn trọng luật giao thông, đồng tình với những hành vi thực hiện đúng luật giao thông.

3. Học sinh biết tham gia giao thông an toàn.

**+GDKNS:-**Kĩ năng tham gia giao thông đúng luật.

-Kĩ năng tư duy phê phán những hành vi vi phạm luật giao thông.

### **II.Phương pháp-Phương tiện:**

Đóng vai, thảo luận. Một số biển báo giao thông, đồ dùng để hóa trang.

### **III.Các hoạt động dạy - học:**

#### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Tại sao phải tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo?

#### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2.Hoạt động 1: Trao đổi thông tin.**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p>- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm.</p> <p>-Y/c HS đọc thông tin.</p> <p>-Từ những con số thu thập được em có NX gì về tình hình an toàn giao thông của nước ta trong những năm gần đây?</p>	<p>-Trình bày kết quả thu thập và ghi chép trong tuần vừa qua.</p> <p>- Trong những năm gần đây nhiều vụ tai nạn giao thông đã xảy ra gây thiệt hại lớn về người và của.</p> <p>-Sự vi phạm ATGT đã xảy ra ở nhiều nơi.</p>
<p><b>3.Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>-Tai nạn giao thông để lại những hậu quả gì?</p> <p>-Tại sao lại xảy ra tai nạn giao thông?</p> <p>-Cần làm gì để tham gia giao thông an toàn?</p>	<p>-HS thảo luận nhóm, trả lời.</p> <p>-Bị các bệnh chấn thương sọ não, bị tàn tật, bị liệt...</p> <p>-Do không chấp hành luật lệ ATGT, phóng nhanh vượt ẩu...</p> <p>-Phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi luật lệ về ATGT, vận động mọi người xung quanh cùng tham gia giao thông an toàn.</p>
<p><b>3.Hoạt động 3:Quan sát và trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV chia nhóm đôi và giao nhiệm vụ của nhóm.</p> <p>? Nội dung bức tranh nói về điều gì</p>	<p>HS: Từng nhóm HS xem xét tranh để tìm hiểu và trả lời các câu hỏi:</p>

? Những việc làm đó đã theo đúng luật giao thông chưa  
 ? Nên làm thế nào thì đúng luật giao thông

- Một số nhóm lên trình bày kết quả.  
 - Các nhóm khác chất vấn bổ sung.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài: Tôn trọng luật giao thông.

## Luyện tiếng việt

### *ôn tập về các kiểu câu kể*

#### **I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được câu kể Ai làm gì?, Ai thế nào?, Ai là gì? trong đoạn văn.
- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của câu kể Ai làm gì?, Ai thế nào?, Ai là gì?.
- Biết đặt câu kể theo mẫu đó học để giới thiệu về cô bạn trong lớp mình.

#### **II. Đồ dùng:**

Kiến thức về các kiểu câu kể đã học.

#### **III. Các hoạt động dạy - học:**

##### **1. Giới thiệu bài.**

##### **2. Nội dung.**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>												
<p>Bài 1. Tìm các câu kể Ai là gì?, Ai thế nào?, Ai là gì? trong đoạn văn dưới đây.</p> <p>(1) Chim Gõ Kiến đến nhà Gà Trống, bảo Gà Trống đi tìm Mặt Trời. (2) Gà Trống cựa sặc, cánh cứng, lông dày, bay chuyên rất khỏe. (3) Gà Trống bay từ bụi mây lên rừng núi, từ cây trơ thấp đến cây trơ cao nhất. (4) Cuối cùng Gà Trống cũng gọi được Mặt Trời. (5) Từ đó, khi Gà Trống cất tiếng gáy, Mặt Trời lại tươi cười hiện ra, phân phát ánh sáng cho mọi vật, mọi người. (6) Gà Trống là sứ giả của bình minh.</p> <p><b>-Y/c HS làm bài theo nhóm.</b></p> <p><b>-Nhận xét, chốt đáp án đúng và khen ngợi nhóm làm bài tốt.</b></p> <p>+Câu kể Ai làm gì?                      +Câu kể Ai thế nào?                      +Câu kể Ai là gì?</p>	<p>-Thảo luận tìm câu kể theo y/c.                      -Đại diện các nhóm lần lượt trình bày                      -Nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>-Câu 1, 3, 4, 5.                      -Câu 2.                      -Câu 6.</p>												
<p>Bài 2. Điền nội dung thích hợp vào chỗ trống để phân biệt chủ ngữ và vị ngữ trong 3 kiểu câu kể.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th><i><b>Kiểu câu</b></i></th> <th><i><b>Chủ ngữ trả lời câu hỏi gì?</b></i></th> <th><i><b>Vị ngữ trả lời câu hỏi gì?</b></i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ai làm gì?</td> <td>Ai, cái gì, con gì?</td> <td>Làm gì?</td> </tr> <tr> <td>Ai thế nào?</td> <td>Ai, cái gì, con gì?</td> <td>Thế nào?</td> </tr> <tr> <td>Ai là gì?</td> <td>Ai, cái gì, con gì?</td> <td>Là gì?</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>-Sau khi HS hoàn thành bảng, y/c các em lấy ví dụ và đặt câu hỏi để tìm chủ</b></p>	<i><b>Kiểu câu</b></i>	<i><b>Chủ ngữ trả lời câu hỏi gì?</b></i>	<i><b>Vị ngữ trả lời câu hỏi gì?</b></i>	Ai làm gì?	Ai, cái gì, con gì?	Làm gì?	Ai thế nào?	Ai, cái gì, con gì?	Thế nào?	Ai là gì?	Ai, cái gì, con gì?	Là gì?	
<i><b>Kiểu câu</b></i>	<i><b>Chủ ngữ trả lời câu hỏi gì?</b></i>	<i><b>Vị ngữ trả lời câu hỏi gì?</b></i>											
Ai làm gì?	Ai, cái gì, con gì?	Làm gì?											
Ai thế nào?	Ai, cái gì, con gì?	Thế nào?											
Ai là gì?	Ai, cái gì, con gì?	Là gì?											

ngữ, vị ngữ trong câu vừa đặt.

-Nhận xét và khen ngợi HS làm tốt.

**Bài 3.**Viết 1 đoạn văn từ 5- 7 câu để giới thiệu với một người bạn mới về các bạn trong lớp, trong đó có dùng kiểu câu kể Ai là gì? và Ai thế nào?

-**Nhận xét, khen ngợi HS.**

-Làm bài và sau đó tự đặt câu.

-Nhận xét câu của các bạn.

-HS làm bài cá nhân vào vở.

-1 số em đọc bài của mình trước lớp.

-Nhận xét, góp ý cho bạn về bài viết của mình.

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

### Luyện toán

## *Luyện tập về tỉ số*

### I.Mục tiêu:

- Giúp HS hiểu được ý nghĩa thực tiễn tỉ số của 2 số.

- Biết đọc viết tỉ số của hai số, biết vẽ sơ đồ đoạn thẳng biểu thị tỉ số của 2số.

### II.Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập toán (Trang 61).

### III.Các hoạt động dạy học:

#### **A.Kiểm tra:**

B.Dạy bài mới:

#### **1.Giới thiệu:**

#### **2.Nội dung:**

Hoạt động của thầy		Hoạt động của trò			
Bài 1.Viết tỉ số của hai số vào ô trống.					
a	2	4	5	4	1
b	3	7	4	6	2
a : b	$\frac{2}{3}$	$\frac{4}{7}$	$\frac{5}{4}$	$\frac{4}{6}$	$\frac{1}{2}$
b : a	$\frac{3}{2}$	$\frac{7}{4}$	$\frac{4}{5}$	$\frac{6}{4}$	$\frac{2}{1}$
Bài 2.Viết tỉ số của hai số và vẽ sơ đồ minh họa.					
a)Có 3 bạn trai và 5 bạn gái.					
-Tỉ số của số bạn trai và số bạn gái là:			$\frac{3}{5}$		
-Số bạn trai:					

--	--	--	--

-Số bạn gái:

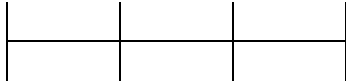


b) Số gà mái gấp 3 lần số gà trống?

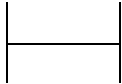
-Tỉ số của số gà trống và số gà mái là?

$$\frac{1}{3}$$

-Số gà mái:



Số gà trống:



c) Làm tương tự phần a, b.

Bài 3.

-Hướng dẫn phân tích bài toán.

a) Lớp học đó có tất cả là ..... học sinh.

b) Tỉ số của số HS nữ và số HS của lớp là?

-HS đọc đề bài.

-Lắng nghe và sau đó tự làm bài.

- 32 học sinh.

$$\frac{15}{32}$$

c) Tỉ số của số HS nam và số HS nữ của lớp là?

$$\frac{17}{15}$$

5. Cùng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ tư ngày 11 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

*ôn tập và kiểm tra (Tiết 4)*

I. Mục tiêu:

1. Hệ thống hóa các từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ đã học trong 3 chủ điểm “Người ta là hoa đất”, “Vẻ đẹp muôn màu”, “Những người quả cảm”.

2. Rèn kỹ năng lựa chọn và kết hợp từ qua bài tập điền từ vào chỗ trống để tạo thành cụm từ.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra:

## B. Dạy bài mới:

### 1. Giới thiệu:

### 2. Hướng dẫn làm bài tập.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1 + 2.</p> <p>- Gọi HS kể tên các chủ điểm đã học trong học kỳ II?</p> <p>- GV chia mỗi tổ lập bảng tổng kết vốn từ, vốn thành ngữ, tục ngữ thuộc 1 chủ điểm.</p> <p>- NX, kết luận nhóm làm đầy đủ nhất.</p> <p>+ Bài 3. Em làm thế nào để làm được bài tập này?</p> <p>- Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV NX và chốt lời giải đúng.</p> <p>Lời giải a: - Một người tài đức vẹn toàn. - Nét chạm trổ tài hoa. - Phát hiện và bồi dưỡng những tài năng trẻ.</p> <p>Lời giải b:</p> <p>- Ghi nhiều bàn thắng đẹp mắt nhất. - Một ngày đẹp trời. - Những kỷ niệm đẹp đẽ.</p>	<p>HS: 1 em đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Người ta là hoa đất, Vẻ đẹp muôn màu, Những người quả cảm.</p> <p>- Tìm và viết các tục ngữ, thành ngữ vào bảng phụ của nhóm mình.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên dán kết quả.</p> <p>- 3 HS tiếp nối nhau đọc từ ngữ, thành ngữ của từng chủ điểm.</p> <p>- ở từng chỗ trống, em lần lượt ghép từng từ cho sẵn. Nếu từ ngữ ghép đúng sẽ tạo thành cụm từ có nghĩa.</p> <p>- 3 em làm bảng, lớp làm vở.</p> <p>- NX bài làm trên bảng.</p> <p>Lời giải c:</p> <p>- Một dũng sĩ diệt xe tăng. - Có dũng khí đấu tranh. - Dũng cảm nhận khuyết điểm.</p>

### 3. Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

### Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Toán

### *Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó*

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”.

#### II. Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

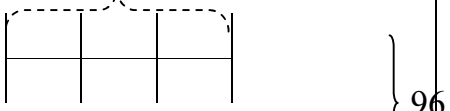
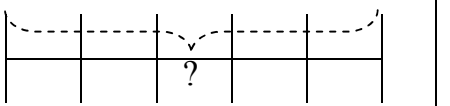
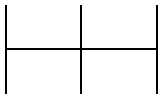
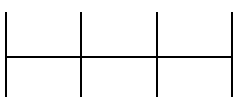
#### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

## B. Dạy bài mới:

### 1. Giới thiệu:

### 2. Hướng dẫn giải bài toán Tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của 2 số đó.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1: Tổng của 2 số là 96. Tỉ số của 2 số là <math>\frac{3}{5}</math>. Tìm 2 số đó.</p> <p>- Y/c HS tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.</p>  <p>- Nhìn sơ đồ em thấy 96 tương ứng với mấy phần bằng nhau?</p> <p>- Vậy hãy tính giá trị của 1 phần?</p> <p>- Số bé có mấy phần bằng nhau?</p> <p>- Vậy số bé là bao nhiêu?</p> <p>- Y/c HS trình bày bài giải.</p>  <p>+ Bài 2: - GV đọc bài toán như SGK.</p> <p>- Hướng dẫn HS vẽ sơ đồ.</p>         <p>- Hướng dẫn HS trình bày lời giải.</p>	<p>- Nghe và tóm tắt bài toán.</p> <p>Ta có sơ đồ:</p> <p style="text-align: center;">?</p> <p>* Sè bĐ </p> <p>* Sè lín </p> <p>- 8 phần.</p> <p>- Giá trị của 1 phần là: <math>96 : 8 = 12</math></p> <p>- Có 3 phần bằng nhau.</p> <p>- Số bé là: <math>12 \times 3 = 36</math></p> <p>- 1 em làm bảng, lớp làm vở.</p> <p>Tổng số phần bằng nhau là: <math>3 + 5 = 8</math> (phần)</p> <p>Số bé là: <math>(96 : 8) \times 3 = 36</math></p> <p>Số lớn là: <math>96 - 36 = 60</math></p> <p>Đáp số: Số bé: 36; Số lớn: 60</p> <p>HS: 1 em đọc lại, cả lớp theo dõi.</p> <p>- 1 em vẽ sơ đồ bài toán.</p> <p></p> <p></p> <p>Tổng số phần bằng nhau là: <math>2 + 3 = 5</math> (phần)</p> <p>Số vở của Minh là: <math>(25 : 5) \times 2 = 10</math> (quyển)</p> <p>Số vở của Khôi là: <math>25 - 10 = 15</math> (quyển)</p> <p>Đáp số: Minh: 10 quyển. Khôi: 15 quyển.</p> <p>- B1. Vẽ sơ đồ minh họa.</p> <p>- B2. Tìm tổng số phần bằng nhau.</p>

-Y/c HS nêu cách trình bày bài toán  
Tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của  
chúng?

**3.Thực hành:**

+ **Bài 1:** -Y/c HS tự làm bài?

- Chữa bài .

+ **Bài 2:** Y/c HS vẽ sơ đồ minh hoạ  
bài toán rồi giải.

-Chữa bài.

+ **Bài 3:** Tổng của 2 số là bao nhiêu?

-Y/c HS tự vẽ sơ đồ rồi giải bài toán.

- GV chữa bài cho HS.

-B3. Tìm số bé. -B4. Tìm số lớn.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

-Nhận xét bài làm của bạn.

Tổng số phân bằng nhau là:

$$2 + 7 = 9 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số bé là: } (333 : 9) \times 2 = 74$$

$$\text{Số lớn là: } 333 - 74 = 259$$

$$\text{Đáp số: Số lớn: } 259$$

$$\text{Số bé: } 74$$

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

-Là 99 vì 99 là số lớn nhất có 2 chữ số.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Tổng số phân bằng nhau là:

$$4 + 5 = 9 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số bé là: } (99 : 9) \times 4 = 44$$

$$\text{Số lớn là: } 99 - 44 = 55$$

$$\text{Đáp số: Số bé: } 44; \text{ Số lớn: } 55$$

5.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài và chuẩn bị bài sau.

**Buổi chiều:**

**Kể chuyện**

**ôn tập và KIỂM TRA (Tiết 5)**

**I.Mục tiêu:**

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và học thuộc lòng.

- Hệ thống hóa một số điều cần ghi nhớ về nội dung chính, nhân vật của các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm “Những người quả cảm”.

**II.Đồ dùng:**

Phiếu viết tên từng bài tập đọc.

**III.Các hoạt động dạy - học:**

**A.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi HS lên chữa bài tập về nhà.

## B. Dạy bài mới:

### 1. Giới thiệu:

### 2. Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng (số HS còn lại):

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc.</li> <li>- Gọi HS đọc và trả lời 1 - 2 câu hỏi về nội dung bài đọc.</li> <li>- Gọi HS NX bạn đọc và trả lời câu hỏi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần lượt từng HS bốc thăm bài sau đó về chỗ chuẩn bị. Cứ 1 HS kiểm tra xong 1 HS tiếp tục lên bốc thăm bài.</li> <li>- Đọc trong SGK 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu và trả lời câu hỏi.</li> </ul>
<p><b>3. Tóm tắt vào bảng nội dung các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm: Những người quả cảm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia nhóm, phát phiếu cho các nhóm.</li> <li>- GV và cả lớp nhận xét, kết luận nhóm làm bài tốt nhất.</li> </ul>	<p>HS: 1 em đọc yêu cầu của bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm làm bài vào phiếu.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả bài làm.</li> </ul>

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật
Khuất phục tên cướp biển	Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sỹ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp biển hung hãn khiến hắn phải khuất phục.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sỹ Ly.</li> <li>- Tên cướp biển.</li> </ul>
Ga - vrốt ngoài chiến lũy	Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga - vrốt bất chấp nguy hiểm, ra ngoài chiến lũy nhặt đạn tiếp tế cho nghĩa quân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ga - vrốt.</li> <li>- Ăng - giôn - ra.</li> <li>- Cuốc - phây - rắc.</li> </ul>
Dù sao trái đất vẫn quay	Ca ngợi 2 nhà khoa học dũng cảm kiên trì bảo vệ chân lý khoa học.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô - péc - ních.</li> <li>- Ga - li - lê.</li> </ul>
Con sẻ	Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu con của sẻ mẹ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẻ mẹ, sẻ con.</li> <li>- Nhân vật "tôi".</li> <li>- Con chó săn.</li> </ul>

### 4. Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà tiếp tục xem lại bài ở các tiết trước.

## Luyện tiếng việt

### *Ôn tập văn miêu tả cây cối*

#### I. Mục tiêu:

- HS luyện tập tổng hợp viết hoàn chỉnh 1 bài văn tả cây cối tuân tự theo các bước: Lập dàn ý, viết từng đoạn (mở bài, thân bài, kết luận).
- Tiếp tục củng cố kỹ năng viết bài văn tả cây cối.



## II. Đồ dùng dạy học:

Tranh ảnh 1 số loài cây.

## III. Các hoạt động dạy - học:

### A. Kiểm tra:

### B. Bài mới:

#### 1. Giới thiệu:

#### 2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Bài 1. Điền từ vào chỗ trống để câu văn có hình ảnh nhân hóa. Gió vườn xào xạc..... những bé cam vào ..... Chắc là trong ..... chúng sẽ rất ..... Khi biết những giọt nước cam ngọt ngào sẽ làm mát lòng bao người trong những lúc mệt mỏi. -Y/ c HS nhắc lại thế nào là nhân hóa?</p> <p>-Nhận xét, chốt lại đáp án đúng.</p> <p>Bài 2. Hãy viết câu có dùng biện pháp so sánh để miêu tả. a) Lá của cây phượng..... b) Lá của cây bàng..... c) Gai của hoa hồng..... d) Hoa phượng..... e) Hoa hồng.....</p> <p>-NX, khen ngợi HS viết tốt.</p> <p>Bài 3. Viết đoạn văn từ 5-7 câu miêu tả hoa của 1 loài cây. Trong đoạn văn đó có dùng từ láy, biện pháp so sánh và nhân hóa với câu mở đầu là một câu cảm. -Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề và sau đó cho các em làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>-Nhận xét, khen ngợi HS viết tốt.</p>	<p>-2 -&gt;3 em trả lời. -Thảo luận nhóm đôi tìm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm. -Đại diện từng nhóm báo cáo. -Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.</p> <p>-HS làm bài cá nhân. -Lần lượt từng em đọc câu của mình. -Nhận xét câu trả lời của bạn</p> <p>-Làm bài và sau đó đọc bài làm của mình trước lớp. -Nhận xét bài làm của bạn.</p>

#### 3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà viết lại bài và chuẩn bị bài sau.

## Khoa học

### *ôn tập: vật chất và năng lượng (Tiếp)*

#### I.Mục tiêu:

- Củng cố các kiến thức về phân vật chất và năng lượng.
- Củng cố kỹ năng quan sát, kỹ năng bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khỏe.
- Biết yêu thiên nhiên và có thái độ trân trọng với các thành tựu khoa học kỹ thuật.

#### II.Đồ dùng dạy học:

Một số đồ dùng phục vụ cho thí nghiệm. Phiếu học tập.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Nước có những tính chất gì?

##### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2.Hoạt động 1: Trả lời các câu hỏi ôn tập.**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>- Làm việc cá nhân:</p> <p>- Chữa chung cả lớp. Với mỗi câu hỏi 1, 2 HS trình bày sau đó thảo luận chung cả lớp.</p> <p><b>3.Hoạt động 2: Trò chơi :Đố bạn chứng minh được.</b></p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm.</p> <p>- GV tổng kết nhóm nào trả lời được nhiều điểm hơn thì thắng. Nếu nhóm đưa ra câu đố sai thì bị trừ điểm. VD về câu đố: Hãy chứng minh rằng: + Nước không có hình dạng xác định. + Ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật tới mắt.</p> <p>+ Không khí có thể bị nén lại, giãn ra.</p> <p><b>4.Thực hành quan sát.</b></p> <p>-Quan sát bóng cây theo thời gian trong ngày (sáng, trưa, chiều). Vì sao bóng của cây lại thay đổi?</p> <p>-KL: Bóng của vật thay đổi khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.</p>	<p>HS: Làm việc cá nhân các câu hỏi 1, 2 trang 110 và 3, 4, 5, 6 trang 111 SGK.</p> <p>- HS chép lại bảng và sơ đồ ở các câu hỏi 1, 2 trang 110 vào vở để làm.</p> <p>HS: Từng nhóm đưa ra câu đố (mỗi nhóm có thể đưa 5 câu thuộc lĩnh vực GV chỉ định). Mỗi câu có thể đưa nhiều dẫn chứng.</p> <p>- Các nhóm kia lần lượt trả lời. Nếu hết 1 phút không trả lời sẽ mất lượt.</p> <p>-Sáng: Bóng cây dài, ngả về phía Tây. -Trưa: Bóng cây ngắn lại, ở ngay dưới gốc cây. -Chiều: Bóng cây dài ra, ngả về phía Đông.</p>

##### **5.Củng cố dặn dò.**

---

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về ôn bài và chuẩn bị bài sau.

---

Thứ năm ngày 12 tháng 3 năm 2015

**Buổi sáng:**

**Tập làm văn**

## ***ôn tập và kiểm tra (Tiết 6)***

### **I.Mục tiêu:**

- Tiếp tục ôn luyện về 3 kiểu câu kể (Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?)
- Xác định đúng từng kiểu câu kể trong đoạn văn và hiểu tác dụng của chúng.
- Viết được 1 đoạn văn ngắn có sử dụng 3 kiểu câu kể đã học.

### **II.Đồ dùng dạy học:**

Bảng nhóm.

### **III.Các hoạt động dạy - học:**

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

#### ***1.Giới thiệu:***

#### ***2.Hướng dẫn ôn tập:***

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
+ Bài 1: Tổ chức HS hoạt động nhóm. -Phát bảng nhóm cho từng nhóm.  - GV và cả lớp NX bài của các nhóm. - Chốt lại lời giải đúng (SGV). + Bài 2: Y/c HS tự làm bài.  -NX, KL lời giải đúng. a)Câu kể Ai là gì? Giới thiệu về nhân vật tôi. b)Câu kể Ai làm gì? Kể về các hoạt động của nhân vật tôi.	-Cùng thảo luận làm bài vào bảng nhóm. - Đại diện nhóm lên trình bày.  -2 em ngồi cùng bàn trao đổi thảo luận. 1 em làm bảng, lớp làm vở. -NX bài làm của bạn trên bảng.  c)Câu kể Ai thế nào? Kể về đặc điểm, trạng thái của buổi chiều ở làng ven sông.